

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 25-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông Huỳnh Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1980 tại Phú Yên; nơi cư trú: tổ 4, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phạm Thị Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Hồ Bá X, sinh năm 1982 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hồ Bá L, sinh năm 1943; bà Phan Thị Nh, sinh năm 1958; cùng cư trú: xóm T, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An và chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Bá L và bà Phan Thị Nh: Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 01 năm 2018), vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ 10, ấp C, xã L, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Đỗ Trọng H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Vận tải Thương mại và Sản xuất Đức H; địa chỉ: Số 453 H, Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

+ Chị Cù Thị Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 582, ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Võ Ngọc T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Hòa T, xã S, huyện Sơ, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phan Văn T là lái xe của Doanh nghiệp tư nhân Vận tải Thương mại và Sản xuất Đức H. T có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Khoảng 22 giờ ngày 16-12-2017, T điều khiển xe ô tô tải đầu kéo biển số 78C-035.85 kéo sơ mi rơ moóc biển số 78R-000.79 chở theo phụ xe là anh Võ Ngọc T2 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đi thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, do buồn ngủ nên T đổ xe trên làn đường xe mô tô và nằm ngủ trên cabin xe. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Hồ Bá X điều khiển xe mô tô biển số 61GI-101.98 lưu thông trên đường cùng chiều đã va chạm vào phía sau bên trái sơ mi rơ moóc biển số 78R-000.79 ngã ra làn đường xe ô tô tải và tiếp tục va chạm vào xe mô tô biển số 61R1-2168 do anh Nguyễn Hữu C điều khiển chạy phía trước cùng chiều làm xe anh C ngã xuống đường.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, phần đường phía bên phải theo hướng từ huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương được chia làm 03 làn đường, làn đường ô tô con ở ngoài cùng rộng 3m85, làn đường ô tô tải ở giữa rộng 3m80, làn đường xe mô tô ở trong cùng rộng 3m40.

Lấy mép đường bên phải theo hướng từ huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương làm chuẩn. Lấy trụ điện số 181 bên lề phải làm điểm mốc.

Sơ mi rơ moóc biển số 78R-000.79 đổ trên làn đường xe mô tô, từ trục sau bên phải đo vào lề phải là 0m65, trục sau bên trái đo vào lề phải là 2m, đo đến đầu vết cày xe mô tô biển số 61GI-101.98 là 2m.

Xe ô tô tải (đầu kéo) biển số 78C-035.85 đỗ trên làn đường xe mô tô, từ trực trước bên phải đo vào lề phải là 0m55, trực trước bên trái đo vào lề phải là 2m.

Vết cày xe mô tô biển số 61G1-101.98 nằm trên làn đường xe ô tô tải dài 18m20, từ đầu vết cày đo vào lề phải là 3m80.

Vết cày xe mô tô biển số 61R1-2168 nằm trên làn đường xe ô tô tải dài 15m60, từ đầu vết cày đo vào lề phải là 4m90, đo đến đầu vết cày xe mô tô biển số 61G1-101.98 là 3m70.

Vết máu nạn nhân Hồ Bá X nằm trên làn đường xe ô tô tải, từ vết máu đo vào lề phải là 4m40, đo đến trực trước bên trái xe ô tô tải đầu kéo là 2m45.

Xe mô tô biển số 61G1-101.98 ngã nằm trên làn đường xe ô tô tải, đầu xe quay vào lề phải, trực trước đo vào lề phải là 4m35, trực sau đo vào lề phải là 5m40, từ trực trước đo đến trực trước bên trái xe ô tô tải đầu kéo là 6m65.

Xe mô tô biển số 61R1-2168 ngã nằm trên làn đường xe ô tô tải, đầu xe quay vào lề phải, trực trước đo vào lề phải là 4m35, trực sau đo vào lề phải là 5m50, từ trực trước đo đến trực trước xe mô tô biển số 61G1-101.98 là 1m70, từ trực sau đo đến trực sau xe mô tô biển số 61G1-101.98 là 1m.

Dấu vết để lại trên phương tiện:

Xe mô tô biển số 61G1-101.98 bị xây xát niềng trước, ba ga trước, sây sát đầu tay cầm bên phải, tay thắng bên phải, gác chân sau bên trái, ba ga sau bên trái.

Xe mô tô biển số 61R1-2168 bị xây xát tay cầm phải, sây sát thắng tay phải, gác chân trước bên phải.

Sơ mi rơ moóc biển số 78R-000.79 bị sây sát bánh sau mặt bên trái dài 40cm, sây sát cạnh thùng sau bên trái.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 61G1-101.98; 01 xe mô tô biển số 61R1-2168; 01 xe ô tô tải đầu kéo biển số 78C-035.85; 01 sơ mi rơ moóc biển số 78R-000.79; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC của Phan Văn T còn giá trị sử dụng đến 20-01-2020 (bản chính); 01 giấy chứng minh nhân dân số 221116543 tên Phan Văn T (bản chính) theo các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 17 tháng 12 năm 2018 (bút lục số 34, 35, 36).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị Đ 01 xe mô tô biển số 61G1-101.98 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21 tháng 4 năm 2018 (bút lục số 162); trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Hữu C 01 xe mô tô biển số 61R1-2168 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21 tháng 4

năm 2018 (bút lục số 159); trả lại cho người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Doanh nghiệp tư nhân Vận tải Thương mại và Sản xuất Đức H là anh Đào Tấn B 01 xe ô tô tải đầu kéo biển số 78C-035.85 và 01 somiromoooc biển số 78R-000.79 theo các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07 tháng 6 năm 2018 (bút lục số 165, 173); trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân số 221116543 tên Phan Văn T theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20 tháng 4 năm 2018 (bút lục số 175).

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1071/PC54-GDPY ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Can tỉnh Bình Dương (bút lục số 46) xác định nguyên nhân chết của bị hại Hồ Bá X là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng (bút lục số 53) kết luận, tổng chi phí sửa xe mô tô biển số 61G1-101.98 và xe mô tô biển số 61R1-2168 là 470.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Theo các văn bản thỏa thuận ngày 10-01-2018, 26-3-2018 và 20-4-2018 (bút lục số 54, 55, 57), bị cáo Phan Văn T và người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân Vận tải Thương mại và Sản xuất Đức H là anh Đào Tấn B đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị Đ số tiền 100.000.000 đồng và anh Nguyễn Hữu C số tiền 15.000.000 đồng. Chị Đ và anh C có Đơn xin bãi nại (bút lục số 60,61) và không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSNDDB ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn T về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe số 480090480106 mang tên Phan Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo là lao động chính, con bị bệnh tật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 16-12-2017, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 78C-035.85 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 78R-000.79 đỗ xe trên làn đường dành cho xe mô tô ở đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo hướng từ huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đi thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nơi có biển cấm dừng, cấm đỗ để nằm ngủ trên cabin xe. Khi dừng, bị cáo chỉ bật đèn tín hiệu xi nhan cảnh báo nguy hiểm phía trước, phía sau và hai bên hông xe nhưng không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị hại Hồ Bá X điều khiển xe mô tô biển số 61GI-101.98 lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô cùng chiều với xe ô tô của bị cáo đã va chạm vào phía sau bên trái sơ mi rơ moóc biển số 78R-000.79 và tiếp tục va chạm vào xe mô tô biển số 61RI-2168 do anh Nguyễn Hữu C điều khiển chạy phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông làm bị hại chết, xe mô tô biển số 61GI-101.98 và 61RI-2168 bị hư hỏng. Xét hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 11, điểm d khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ.

Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Điểm d khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ quy định:

“3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:...d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;”.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện

hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, bị điều tra, truy tố và đến nay mới xét xử, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

“Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc điều khiển xe ô tô đỗ xe ở nơi cấm dừng, cấm đỗ và chiếm một phần đường xe chạy mà không đặt biển báo nguy hiểm là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại X chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo từng là quân nhân nhập ngũ từ tháng 3 năm 2012 đến ngày 01 tháng 9 năm 2008; ông nội bị cáo có công cách mạng (được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng

xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T và người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân Vận tải Thương mại và Sản xuất Đức H là anh Đào Tấn B đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị Đ số tiền 100.000.000 đồng và anh Nguyễn Hữu C số tiền 15.000.000 đồng. Chị Đ và anh C không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: do bị cáo không bị cấm hành nghề nên trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 480090480106 cấp ngày 20 tháng 01 năm 2015 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Phan Văn T 01 Giấy phép lái xe số 480090480106 cấp ngày 20 tháng 01 năm 2015. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 27 tháng 8 năm 2018).

4. Về án phí: bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở T pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Can huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Nhật Thanh